



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm chính trị tổng hợp 1 (900113) - 01
CBGD Nguyễn Thị Phương Linh (113)
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05AVG (Tiếng Anh (chuyên ngành giảng dạy))

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	04128023	ĐẶNG THỊ LỆ HẰNG	04/07/86	DH05AVG			
2	04128095	TRẦN THANH THẢO	14/03/85	DH05AVG			

In Ngày 23/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm chính trị tổng hợp 1 (900113) - 01
CBGD Nguyễn Thị Phương Linh (113)
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05AVQ (Tiếng Anh (chuyên ngành quản lý))

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	04121072	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH	19/02/86	DH05AVQ			
2	04128080	BÙI THỊ BÚU QUỲNH	30/06/85	DH05AVQ			
3	04128148	NGUYỄN THỊ DUNG	20/05/85	DH05AVQ			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm	chính trị tổng hợp 1 (900113) - 01
CBGD	Nguyễn Thị Phương Linh (113)
Ngày Thi	/ / Phòng Thi
Lớp	DH05MT (Kỹ thuật môi trường)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	04127037	PHẠM THỊ KHÁNH	12/03/86	DH05MT			
2	04127060	NGUYỄN CHÍ TÂM	26/05/86	DH05MT			
3	04127076	ĐOÀN THỊ HOÀI	10/10/83	DH05MT			
4	05113032	TRƯƠNG NGỌC LUÂN	01/10/87	DH05MT			
5	05113278	DƯƠNG VĂN TIẾN	19/10/85	DH05MT			
6	05114146	HUỲNH MINH TUẤN	11/05/87	DH05MT			

In Ngày 23/03/2009

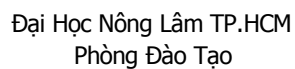
Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Môn Học/Nhóm chính trị tổng hợp 1 (900113) - 01
CBGD Nguyễn Thị Phương Linh (113)
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05QM (Quản lý môi trường)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05113038	NGUYỄN TẤN TỐI	20/09/84	DH05QM			
2	05115038	NGUYỄN TRẦN THIÊN TÀI	06/12/87	DH05QM			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Còi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm chính trị tổng hợp 1 (900113) - 12
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05CK (Cơ khí nông lâm)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	04118019	NGUYỄN VĂN VINH	07/09/86	DH05CK			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm chính trị tổng hợp 1 (900113) - 22
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05HH (Công nghệ hóa học)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05139028	LÊ MINH QUỐC	19/11/87	DH05HH			

In Ngày 23/03/2009

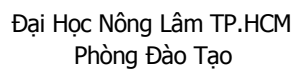
Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Cõi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Môn Học/Nhóm	chính trị tổng hợp 1 (900113) - 22
CBGD	
Ngày Thi	/ / Phòng Thi
Lớp	DH05TM (Quản trị kinh doanh TM)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05150013	ĐÀO THỊ HÂN	21/12/86	DH05TM			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm chính trị tổng hợp 1 (900113) - 33

Số Tín Chỉ: 4

CBGD

Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05BQ (Bảo quản chế biến NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05125049	TRẦN BẢO SƠN	15/12/73	DH05BQ			
2	05125082	NGUYỄN THỊ TRÚC ANH	01/07/86	DH05BQ			
3	05125140	PHẠM HỒNG PHƯƠNG	03/04/85	DH05BQ			
4	05125174	LỮ THỊ THÙY VÂN	09/02/87	DH05BQ			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm chính trị tổng hợp 1 (900113) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05CT (Chế biến thủy sản)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05117059	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	27/09/87	DH05CT			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm chính trị tổng hợp 1 (900113) - 33

Số Tín Chỉ: 4

CBGD

Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05DD (Bảo quản CB & DD người)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05148049	VŨ THỊ VIỆT HƯƠNG	27/12/87	DH05DD			

In Ngày 23/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm chính trị tổng hợp 1 (900113) - 33

Số Tín Chỉ: 4

CBGD

Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05GB (Công nghệ giấy & bột giấy)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05134033	VŨ QUÝ	20/12/80	DH05GB			
2	05134044	PHẠM THỊ GIA	12/01/86	DH05GB			
3	05134071	TRẦN ĐỨC	09/02/86	DH05GB			

In Ngày 23/03/2009

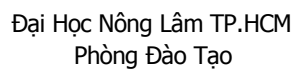
Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Môn Học/Nhóm chính trị tổng hợp 1 (900113) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05QL (Quản Lý đất đai)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05124118	MAI THỊ THU THANH	06/12/86	DH05QL			
2	05124130	NGÔ THANH TRƯỜNG	31/12/84	DH05QL			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm chính trị tổng hợp 1 (900113) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05TB (Quản lý TT bất động sản)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05135087	NGUYỄN TRẦN MAI TRÂM	20/01/87	DH05TB			

In Ngày 23/03/2009

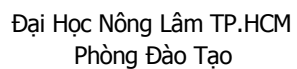
Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Môn Học/Nhóm chính trị tổng hợp 1 (900113) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05TD (Điều khiển tự động)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05138009	PHẠM QUANG NGHIỆP	21/06/87	DH05TD			
2	05138026	PHẠM VĂN ĐĂNG	03/10/83	DH05TD			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm	chính trị tổng hợp 1 (900113) - 33
CBGD	
Ngày Thi	/ / Phòng Thi
Lớp	DH05TM (Quản trị kinh doanh TM)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05150018	TRƯƠNG ANH KỲ	12/09/87	DH05TM			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 01
CBGD Nguyễn Hồng Hải (665)
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05AVG (Tiếng Anh (chuyên ngành giảng dạy))

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	04128023	ĐẶNG THỊ LỆ HẰNG	04/07/86	DH05AVG			
2	04128095	TRẦN THANH THẢO	14/03/85	DH05AVG			

In Ngày 23/03/2009

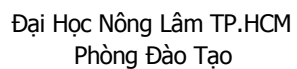
Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 01
CBGD Nguyễn Hồng Hải (665)
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05AVQ (Tiếng Anh (chuyên ngành quản lý))

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	04121072	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH	19/02/86	DH05AVQ			
2	04128080	BÙI THỊ BỬU QUỲNH	30/06/85	DH05AVQ			
3	04128148	NGUYỄN THỊ DUNG	20/05/85	DH05AVQ			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 01
CBGD Nguyễn Hồng Hải (665)
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05MT (Kỹ thuật môi trường)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	04127037	PHẠM THỊ KHÁNH	12/03/86	DH05MT			
2	04127060	NGUYỄN CHÍ TÂM	26/05/86	DH05MT			
3	04127076	ĐOÀN THỊ HOÀI	10/10/83	DH05MT			
4	05113032	TRƯƠNG NGỌC LUÂN	01/10/87	DH05MT			
5	05113278	DƯƠNG VĂN TIẾN	19/10/85	DH05MT			
6	05114146	HUỲNH MINH TUẤN	11/05/87	DH05MT			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm	Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 01
CBGD	Nguyễn Hồng Hải (665)
Ngày Thi	/ / Phòng Thi
Lớp	DH05QM (Quản lý môi trường)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05113038	NGUYỄN TẤN TỐI	20/09/84	DH05QM			
2	05115038	NGUYỄN TRẦN THIÊN TÀI	06/12/87	DH05QM			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 12
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05CK (Cơ khí nông lâm)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	04118019	NGUYỄN VĂN VINH	07/09/86	DH05CK			

In Ngày 23/03/2009

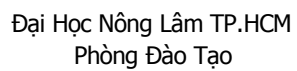
Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 22
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp CD06CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	06333136	TRƯƠNG QUẾ THANH	22/08/88	CD06CQ			
2	06333158	LÊ THỊ MANH TRINH	29/09/88	CD06CQ			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 22
CBGD

Số Tín Chỉ: 4

Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05AVG (Tiếng Anh (chuyên ngành giảng dạy))

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05128071	ĐỖ THỊ HỒNG NHUNG	25/08/87	DH05AVG			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm	Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 22
CBGD	
Ngày Thi	/ / Phòng Thi
Lớp	DH05BQ (Bảo quản chế biến NSTP)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05125016	ĐẶNG VŨ	DŨNG	08/01/87	DH05BQ			
2	05125034	TRẦN VĂN	NGHĨA	10/02/86	DH05BQ			
3	05125061	NGUYỄN THANH	TRUNG	09/04/87	DH05BQ			
4	05125115	LÊ HOÀNG	KHẢ	10/10/87	DH05BQ			
5	05125184	ĐỒNG HUY	CHƯƠNG	02/06/86	DH05BQ			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 22
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05CK (Cơ khí nông lâm)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05118020	HỒ VĂN QUẢNG	15/04/85	DH05CK			
2	05118057	TẠ MINH NHẬT	24/03/86	DH05CK			
3	05118063	NGUYỄN MINH TÂN	12/01/86	DH05CK			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 22
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05DD (Bảo quản CB & DD người)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05148074	TRẦN PHẠM THẢO LY	14/12/87	DH05DD			

In Ngày 23/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 22
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05DY (Dược thú y)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05142021	VŨ TRỌNG QUAN	12/12/87	DH05DY			
2	05142072	LÊ HOÀNG THANH MY	30/10/87	DH05DY			

In Ngày 23/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 22
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05KT (Kinh tế nông lâm)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05120088	ĐỖ ĐÌNH KHƯƠNG	28/10/87	DH05KT			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 22
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05MT (Kỹ thuật môi trường)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05127027	HUỖNH TẤN CANG	23/08/86	DH05MT			

In Ngày 23/03/2009

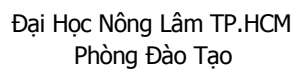
Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Số Tín Chỉ: 4

Phòng Thi

DH05NY (Ngu' Y)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05141009	TRẦN TRUNG CAN	11/10/87	DH05NY			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 22

Số Tín Chỉ: 4

CBGD

Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05PT (Phát triển nông thôn &KN)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05121020	NGUYỄN HOÀNG DIỆP	18/12/87	DH05PT			
2	05121046	PHẠM THỊ THẢO	13/05/82	DH05PT			

In Ngày 23/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 22
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05QL (Quản Lý đất đai)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05124076	LÊ MINH NHỰT	07/11/84	DH05QL			
2	05124115	NGUYỄN HỮU THỌ	11/01/86	DH05QL			
3	05124153	NGUYỄN ĐOÀN ANH VŨ	24/04/85	DH05QL			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 22
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05QT (Quản trị kinh doanh TH)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05122101	PHÙNG THỊ THÙY TRANG	31/07/85	DH05QT			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 22

Số Tín Chỉ: 4

CBGD

Ngày Thi

Lớp

Phòng Thi
DH05SH (Công nghệ sinh học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05126006	HUỖNH ĐỨC ĐÌNH	01/05/87	DH05SH			
2	05126147	HUỖNH THỊ MINH TÂM	09/02/87	DH05SH			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Còi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm	Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 22
CBGD	
Ngày Thi	/ / Phòng Thi
Lớp	DH05SP (Sư phạm kỹ thuật NN)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05132014	LÊ BÁ THÁI	02/04/87	DH05SP			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm	Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 22
CBGD	
Ngày Thi	/ / Phòng Thi
Lớp	DH05TM (Quản trị kinh doanh TM)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05150021	VŨ HOÀNG LONG	20/05/86	DH05TM			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm CBGD	Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
Ngày Thi	/ / Phòng Thi
Lớp	CD06CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	06333157	HOÀNG THỊ HỒNG TRINH	20/10/88	CD06CQ			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp CD06TH (Cao đẳng tin học)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	06329018	NGUYỄN NGỌC SÂM	14/11/88	CD06TH			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD

Số Tín Chỉ: 4

Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05AVQ (Tiếng Anh (chuyên ngành quản lý))

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05128070	VŨ MINH NHẬT	06/01/87	DH05AVQ			
2	05128093	HUỖNH TRƯỜNG THỊNH	10/08/87	DH05AVQ			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05BQ (Bảo quản chế biến NSTP)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05125017	TRƯƠNG QUỐC DŨNG	05/10/86	DH05BQ			
2	05125039	LÊ THỊ OANH	12/11/86	DH05BQ			
3	05125153	LÊ THỊ NGỌC THẢO	06/10/87	DH05BQ			
4	05125185	TRẦN MINH DƯƠNG	01/11/86	DH05BQ			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05CB (Chế biến lâm sản)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05115033	NGUYỄN XUÂN QUAN	04/03/86	DH05CB			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05CK (Cơ khí nông lâm)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05113108	BÙI MẠNH KHANG	19/01/86	DH05CK			
2	05118014	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	16/09/84	DH05CK			
3	05118017	VÕ DUY HOÀNG PHÚ	12/01/86	DH05CK			
4	05118050	TRẦN NGUYỄN MINH HOÀNG	08/01/86	DH05CK			
5	05118058	LÊ BÁ KHÁNH PHƯƠNG	23/08/87	DH05CK			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05CN (Chăn nuôi)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05111066	VŨ ĐÌNH AN	11/04/86	DH05CN			

In Ngày 23/03/2009

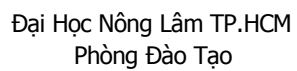
Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Cõi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Môn Học/Nhóm	Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD	
Ngày Thi	/ / Phòng Thi
Lớp	DH05DD (Bảo quản CB & DD người)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05148125	HỒ THỊ LỆ	15/11/87	DH05DD			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD

Số Tín Chỉ: 4

Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05DTM (Mạng máy tính & Tr thông)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05125100	VŨ HOÀNG GIANG	12/07/87	DH05DTM			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05DY (Dược thú y)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05142024	NGUYỄN BÌNH THIÊN TIÊN	10/10/87	DH05DY			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm CBGD	Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
Ngày Thi	/ / Phòng Thi
Lớp	DH05HH (Công nghệ hóa học)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05139035	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	15/07/87	DH05HH			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05KE (Kế toán)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05123122	BÙI THỊ TRÚC LINH	30/01/86	DH05KE			

In Ngày 23/03/2009

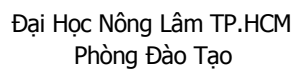
Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Môn Học/Nhóm	Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD	
Ngày Thi	/ / Phòng Thi
Lớp	DH05KM (Kinh tế tài nguyên MT)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05143032	TRINH THỊ TÌNH	26/09/85	DH05KM			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05KT (Kinh tế nông lâm)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05120037	VÕ THỊ QUỲNH THƯ	27/02/86	DH05KT			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm CBGD	Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
Ngày Thi	/ / Phòng Thi
Lớp	DH05MT (Kỹ thuật môi trường)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05127010	PHẠM THỊ THANH	20/08/87	DH05MT			

In Ngày 23/03/2009

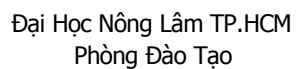
Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05NHA (Nông học)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05113149	PHẠM NGỌC BÌNH PHƯƠNG	09/08/87	DH05NHA			
2	05113206	ĐỖ ĐĂNG NGỌC TRÂM	27/11/86	DH05NHA			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Còi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05NHB (Nông học)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05113122	CHU QUANG MẠNH	10/10/82	DH05NHB			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33

Số Tín Chỉ: 4

CBGD

Ngày Thi

Lớp

//

DH05NY (Ngu' Y)

Phòng Thi

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05141015	LÊ HUỲNH THANH HẢI	23/08/86	DH05NY			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05PT (Phát triển nông thôn &KN)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05121002	NGUYỄN THỊ NGHĨA	20/01/86	DH05PT			
2	05121021	NGUYỄN HỒNG DIỆP	18/12/87	DH05PT			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05QL (Quản Lý đất đai)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05124105	MAI VĂN THÀNH	14/02/84	DH05QL			
2	05124123	ĐOÀN THỦY	18/05/85	DH05QL			
3	05124182	HÀ VĂN HIẾU	11/09/82	DH05QL			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05QT (Quản trị kinh doanh TH)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	04122093	PHẠM QUỐC QUÂN	14/08/86	DH05QT			
2	05122058	NGUYỄN THỊ BẢO	19/09/86	DH05QT			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05SH (Công nghệ sinh học)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05126071	NGUYỄN CHÍ HIẾU	09/10/87	DH05SH			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05TB (Quản lý TT bất động sản)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	04135146	THÁI VÕ NGỌC THANH	09/08/86	DH05TB			

In Ngày 23/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm Chính trị tổng hợp 2 (900114) - 33
CBGD
Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp DH05TY (Thú Y)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05112062	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	06/02/87	DH05TY			
2	05112072	VŨ THỊ CƯỜNG	11/10/86	DH05TY			
3	05112086	BÙI VIỆT HÙNG	16/03/86	DH05TY			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm	Chính trị tổng hợp 2 (900114) - L
CBGD	
Ngày Thi	/ / Phòng Thi
Lớp	DH04CT (Chế biến thủy sản)

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	04117031	BÙI DUY NAM	10/06/86	DH04CT			

In Ngày 23/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____

Cán Bộ Cõi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____